

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2022/NĐ-CP
ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13;

*Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên
quan đến quy hoạch số 01/2018/UBTVQH14;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2022/NĐ-CP
ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của
Pháp lệnh Quản lý thị trường**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Quản lý thị trường các cấp, gồm: Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước trực thuộc Bộ Công Thương; Phòng Nghiệp vụ quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Đội Quản lý thị trường trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường.

2. Công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra quy định tại khoản 1 Điều 21 Pháp lệnh Quản lý thị trường bao gồm:

a) Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước trực thuộc Bộ Công Thương;

b) Trưởng phòng Nghiệp vụ quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Chi cục Quản lý thị trường);

c) Đội trưởng Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường.”.

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Phương tiện làm việc phục vụ công tác kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường gồm: Xe ô tô phục vụ công tác chung; xe ô tô chuyên dùng: xe ô tô tải, xe ô tô trên 16 chỗ ngồi, xe ô tô trang bị phòng thí nghiệm; xe mô tô; xuống cao tốc; máy bộ đàm, thiết bị đo, kiểm tra nhanh, thiết bị chuyên dùng, thiết bị công nghệ thông tin, điện tử, máy móc, thiết bị văn phòng và phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ khác theo yêu cầu công tác và theo quy định của pháp luật.”.

4. Sửa đổi điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 9 như sau:

“d) Sao cấp hiệu thể hiện chức vụ lãnh đạo bằng kim loại màu vàng, vân nổi. Sao được gắn thành một hàng thẳng dọc ở giữa nền cấp hiệu, nằm giữa biểu tượng khiên, cảnh tùng và khuy cấp hiệu.

Cấp hiệu của Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước gắn 02 sao loại kích cỡ đường kính 26 mm.

Cấp hiệu của Phó Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước gắn 01 sao loại kích cỡ đường kính 26 mm.

Cấp hiệu của Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Chi cục trưởng, Trưởng phòng, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường gắn 02 sao loại kích cỡ đường kính 22 mm.

Cấp hiệu của Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng phòng, Phó Đội trưởng Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường gắn 01 sao loại kích cỡ đường kính 22 mm.

Cấp hiệu của công chức không giữ chức vụ lãnh đạo không gắn sao cấp hiệu;

đ) Vạch cấp hiệu: vạch cấp hiệu bằng kim loại, gắn ở phần đầu vuông của nền cấp hiệu.

Cấp hiệu của lãnh đạo cấp Phòng, các chức vụ tương đương thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước và lãnh đạo Chi cục Quản lý thị trường gắn 02 vạch ngang màu vàng.

Cấp hiệu của lãnh đạo cấp Phòng, Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường gắn 01 vạch ngang màu vàng.

Cấp hiệu của công chức không giữ chức vụ lãnh đạo gắn vạch màu bạc, gồm: Kiểm soát viên cao cấp thị trường và tương đương gắn 03 vạch ngang; Kiểm soát viên chính thị trường và tương đương gắn 02 vạch ngang; Kiểm soát viên thị trường và tương đương gắn 01 vạch ngang; Kiểm soát viên trung cấp thị trường và tương đương gắn 01 vạch hình chữ "V" nằm ngang;".

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 như sau:

“4. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định ban hành chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định ban hành chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 13 như sau:

“12. Căn cứ đặc thù về điều kiện thời tiết tại từng khu vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc chuyển đổi việc cấp phát áo khoác, áo măng tô, áo gió, áo bông sang trang phục khác cho công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường nhưng không được vượt quá đơn giá trang phục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Việc chuyển đổi cấp phát áo khoác, áo măng tô, áo gió, áo bông sang trang phục khác cho công chức làm việc tại Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định.”.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều, Phụ lục của Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường

1. Thay thế cụm từ “(chữ viết tắt “Tổng cục Quản lý thị trường” bằng tiếng Anh - Directorate of Market Surveillance)” bằng cụm từ “(chữ viết tắt “Quản lý thị trường trong nước” bằng tiếng Anh - Domestic Market Surveillance)” tại khoản 3 Điều 7.

2. Bỏ cụm từ “theo quy định của Tổng cục Quản lý thị trường” tại khoản 3 Điều 11.

3. Bãi bỏ điểm d khoản 3 Điều 11.

4. Thay thế cụm từ “Tổng cục trưởng” bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước”, thay thế cụm từ “Phó Tổng cục trưởng” bằng cụm từ “Phó Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước” tại khoản 1 Phụ lục I.

5. Thay thế cụm từ “Cục trưởng/Vụ trưởng và các chức vụ tương đương” bằng cụm từ “Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường/Trưởng phòng và các chức vụ tương đương thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước” và thay thế cụm từ “Phó Cục trưởng/Phó Vụ trưởng và các chức vụ tương đương” bằng cụm từ “Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường/Phó Trưởng phòng và các chức vụ tương đương thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước” tại khoản 2 Phụ lục I.

6. Thay thế cụm từ “và các chức vụ tương đương” bằng cụm từ “thuộc Chi cục Quản lý thị trường” tại khoản 3 Phụ lục I.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).

70

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Hòa Bình

